

Số: ~~1857~~/TCT-QLN
V/v giãn tiến độ nộp tiền chuyển
đổi mục đích sử dụng đất

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5009/BGTVT-TC ngày 21/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc giãn tiến độ nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại khu đất 31 Láng Hạ. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 31 Thông tư số 156/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83//2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ quy định như sau:

- Tại Khoản 1: *"Trường hợp được gia hạn nộp thuế*

a) Bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

Thiệt hại vật chất là những tổn thất về tài sản của người nộp thuế, tính được bằng tiền như: máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư, hàng hoá, nhà xưởng, trụ sở làm việc, tiền, các giấy tờ có giá trị như tiền.

Tai nạn bất ngờ là việc không may xảy ra đột ngột ngoài ý muốn của người nộp thuế, do tác nhân bên ngoài gây ra làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, không phải do nguyên nhân từ hành vi vi phạm pháp luật.

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

c) Chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước.

d) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác".

- Tại Khoản 3: *"3. Thủ tục, hồ sơ*

Để được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Điều này, người nộp thuế phải lập và gửi hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế. Hồ sơ bao gồm:

a) Đối với trường hợp nêu tại điểm a khoản 1 Điều này:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế theo mẫu số 01/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế lập;

- Văn bản xác nhận về việc người nộp thuế có thiệt hại tại nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ và thời gian xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ

của một trong các cơ quan, tổ chức sau: cơ quan công an; UBND cấp xã, phường; Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc tổ chức cứu hộ, cứu nạn;

- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (bản sao có công chứng hoặc chứng thực nếu có); hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (bản sao có công chứng hoặc chứng thực nếu có). Đối với người nộp thuế là pháp nhân thì các tài liệu nêu trên phải là bản chính hoặc bản sao có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu của đơn vị.

b) Đối với trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế theo mẫu số 01/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với người nộp thuế;

- Đề án di dời, kế hoạch và tiến độ thực hiện di dời của người nộp thuế;

- Tài liệu chứng minh người nộp thuế ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó xác định rõ thời điểm bắt đầu ngừng sản xuất kinh doanh, chi phí di dời, thiệt hại do di dời, ngừng sản xuất kinh doanh gây ra (nếu có).

c) Đối với trường hợp nêu tại điểm c khoản 1 Điều này:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế theo mẫu số 01/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Hợp đồng kinh tế ký với chủ đầu tư; biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình (bản sao có công chứng hoặc chứng thực);

- Văn bản xác nhận của chủ đầu tư về công trình, hạng mục công trình mà người nộp thuế đang thực hiện, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc bố trí vốn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, tên và chức danh của người ký văn bản; tổng giá trị công trình, giá trị khối lượng công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành, tổng số vốn chủ đầu tư đã thanh toán, số vốn chủ đầu tư chưa thanh toán cho người nộp thuế tính đến thời điểm người nộp thuế đề nghị gia hạn nộp thuế.

d) Đối với trường hợp nêu tại điểm d khoản 1 Điều này:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế theo mẫu số 01/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản của cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi cơ quan thuế cấp trên, trong đó: xác nhận khó khăn đặc biệt và những nguyên nhân gây ra khó khăn đó mà người nộp thuế không có khả năng nộp đúng hạn số tiền thuế nợ theo đề nghị, giải trình của người nộp thuế tại văn bản đề nghị gia hạn;

- Bản sao các văn bản về gia hạn, xóa nợ, miễn thuế, giảm thuế đối với người nộp thuế của cơ quan thuế ban hành trong thời gian 02 (hai) năm trước đó (nếu có);

- Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của người nộp thuế khi thực hiện quyết định".

- Tại Khoản 4: "4. Thời hạn giải quyết

a) Trường hợp hồ sơ gia hạn nộp thuế chưa đầy đủ theo quy định hoặc phát hiện có dấu hiệu sai phạm về giá trị thiệt hại vật chất trong hồ sơ do người nộp thuế tự xác định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ,

cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản theo mẫu số 03/GHAN cho người nộp thuế đề nghị giải trình hoặc bổ sung hồ sơ. Nếu người nộp thuế không hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì không được xử lý gia hạn nộp thuế.

b) Trường hợp hồ sơ gia hạn nộp thuế đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có văn bản gửi người nộp thuế:

b.1) Văn bản không chấp thuận gia hạn nộp thuế nếu người nộp thuế không đủ điều kiện được gia hạn theo mẫu số 04/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này.

b.2) Quyết định gia hạn nộp thuế nếu người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo mẫu số 02/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đối với trường hợp đề nghị gia hạn nộp thuế quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, sau khi tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện theo qui định tại điểm a và điểm b khoản này. Nếu người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn và hồ sơ đầy đủ thì lập văn bản đề nghị gia hạn và gửi lên cơ quan thuế cấp trên (kèm theo hồ sơ) để trình Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

d) Cơ quan thuế chưa thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với khoản nợ đề nghị gia hạn nếu người nộp thuế nộp đầy đủ hồ sơ; thời gian chưa thực hiện cưỡng chế kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế đến ngày ban hành văn bản không chấp thuận gia hạn”.

- Tại Khoản 6: “6. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với số tiền thuế được gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn nộp thuế, người nộp thuế phải nộp thuế vào ngân sách nhà nước. Trường hợp người nộp thuế không nộp đầy đủ tiền thuế sau khi hết thời hạn gia hạn sẽ bị tính tiền chậm nộp và bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng cục Thuế đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Tổng công ty đường sắt Việt Nam lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 31 Thông tư số 156/TT-BTC (nêu trên) và gửi hồ sơ về Cục Thuế thành phố Hà Nội để được xem xét giải quyết.

Tổng cục Thuế trả lời đề Bộ Giao thông vận tải được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ BTC (để báo cáo);
- Tổng cục Trưởng (để báo cáo);
- Cục thuế TP Hà Nội (để thực hiện);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, QLN (2b). 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phi Văn Tuấn